

Đám tang chôn làng Phước lập **Ndam palei aia li-u** 𑜋𑜰𑜫 𑜁𑜪𑜫 𑜇𑜡𑜫 𑜇𑜡𑜫 𑜇𑜡𑜫

Là một loại đám tang dành riêng cho dân làng Phước lập , có sự khác biệt về mộ số nghi thức và các thành phần chức việc.

- Mục đích : Làm đám cho người chết để có cơm ăn áo mặc để về lòng đất mẹ ở cõi âm đến với ông bà tổ tiên.

- Tổ chức : Do gia đình con cháu đóng góp tiền của và công sức để thực hiện.

- Định kỳ : Nghi lễ không có định kỳ.

- Thời gian và vào lúc : Nghi lễ với thời gian 5 ngày và 3 đêm vào các buổi sáng, trưa, chiều và tối. Với phong tục đám tang này lấy ngày hôn là chính và phải là ngày thứ tư hay ngày thứ bảy t rong thượng tuần trăng hay hạ tuần trăng và phải là ngày chẵn không kỵ

- Địa điểm : Sân bãi trước ngõ hay sân bãi ngoài đầu làng

- Chức sắc chủ lễ : Là thầy *pasaih* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 và là thầy thầy *basaih* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 cho ăn *pasaih pahuak* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫.

- Chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm :

* Thầy *pasaih* thợ chính *pasaih ragei phun* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

* Chức việc ông hát xướng *ong daoh* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

* Chức việc kéo đàn nhị *ong kanhi* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

* Chức việc ông đại diện chủ nhà *po damân* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

* Chức việc bà đơm cơm *muk buh* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

* Chức việc ông làm nhà thiên đường *ong heng* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

* Chức việc ông khiêng *ong hala car* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

* Chức việc ông thầy giữ nhà *gru khik sang* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

* Chức việc người bung cơm *pok lisei* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

- Gia cầm trong nghi lễ thì có 7 con gà *manuk* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 và khoản 30 ký cá *ikan* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 để chế biến các món ăn cụ thể :

* 2 con gà *manuk* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 cho ngày cho ăn *pahuak* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

* 2 con gà *manuk* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 cho ngày chém cây *tak kuyau* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 ,

* 3 con gà *manuk* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 cho sáng ngày chôn.

* 30 ký cá *ikan* 𑜇𑜡𑜫𑜰𑜫 cho món kho và canh.

- Các món ăn thì có : Cơm *lisei* လီဆီ - Canh môn cá *aia habai njem labua ikan* ရှာဖီ ရာစုပ လာ့ လာ့ပို့ ရှာကာ - Cá kho *ikan khaow* ရှာကာ ရှာဖီ - Nước súp gà *aia rineng manuk* ရှာဖီ ရီဖော် ရာကာ - Giá *danraok* သာရောက် - Mắm chấm *masin* ရာဖီ - Nhúm muối hạt *sara* ရာ - Món gỏi *liba* လီပ - Và các món chè, cháo gồm : Cháo gà *abu heng* ရှာဖီ ရာ - Chè viên *abu kam* ရှာဖီ ကံ - Chè sợi *abu ring* ရှာဖီ ရီ - Chè đậu *abu ritak* ရှာဖီ ရီတာ ,

- Các lễ vật khác : Quả trứng gà *baoh manuk* ခာဖီ ရာကာ , trầu cau *hala panâng* ရာလီ ရာဖီ , rượu *alak* ရာလာ và nước trà *aia caiy* ရှာဖီ ရာကာ . Và các loại bánh trái : Bánh tét cây *pei nung ndaon* ရှာဖီ ရာကာ ရှာဖီ - Bánh tét cặp *pei nung binah* ရှာဖီ ရာကာ ပီရ - Bánh ít *pei dalik* ရှာဖီ သာရီ - Bánh *sakaya* ရှာကာ - Bánh xôi nướng *pei kadang* ရှာဖီ ကာ - Bánh nỏ *pei kamang* ရှာဖီ ကာ - Bánh gừng *ginraong riya* ရှာဖီ ရီ - Bánh tráng *pei cem* ရှာဖီ ခံ - Bánh ngọt *baoh ahar* ခာဖီ ရာကာ - Trái cây *baoh kuyau* ခာဖီ ကာ - Trái dừa *baoh li-u* ခာဖီ လီ - Chuối *patei* ရာဖီ ,

- Nhạc cụ và ca vũ thì có : Đàn nhị *kanyi* ကာနီ . Với ca vũ thì có : Các bài hát xướng *daoh pamré* သာဖီ ရာ - Bài kinh *brah madhua* ပာမာ - Lời cúng bái của các thành phần chức sắc chức việc . Với các vật dụng thiết yếu.

Quảng Văn Đại